

Số: 74 /2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 10439/TTr-SVHTT ngày 30 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

2. Quyết định này áp dụng với các Sở, ban, ngành và các cơ quan khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có liên quan (sau đây gọi tắt là Sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 2. Quy định Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các Sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, công bố chỉ tiêu cụ thể, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Hướng dẫn việc xét, công nhận địa phương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện;

b) Thẩm định hồ sơ xét, công nhận Ủy ban nhân dân cấp xã đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Đối với Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã: Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.2.1, 1.3, 2.1, 2.3, 2.5, 2.9, 3.1, 3.2, 3.3, 4.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.7, 4.9, từ 5.1 đến 5.8, từ 6.1 đến 6.3, từ 7.1 đến 7.4, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5 và 10.1;

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan nghiên cứu, rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí nêu trên, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế;

đ) Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện cấp xã.

3. Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu do Sở, ngành quản lý thuộc Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã giai đoạn 2025 - 2030.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.1.1;

Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.1.2 và 2.4.1;

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.1.3 và 2.4.3;

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.2.3;

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 2.4.2;

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.2.2, 2.6, 2.7, 2.8 và 4.8.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ động quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu xã, phường, đặc khu phát triển văn hóa toàn diện theo phân công nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; căn cứ hướng dẫn của các Sở, ban, ngành có liên quan tại khoản 1 Điều này, quy định cụ thể đối với các nhóm xã, phường, đặc khu phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù văn hóa, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của Thành phố;

b) Trường hợp cần thiết, căn cứ điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, hướng dẫn hoặc ban hành tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện tại các cộng đồng dân cư trên địa bàn, bảo đảm đồng bộ với Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã;

c) Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện đã đạt được trên địa bàn;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo hướng dẫn gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Văn hóa và Thể thao).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng, đơn vị;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT (VX, LH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường



PHỤ LỤC

BỘ TIÊU CHÍ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 74 /2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Phân loại đối tượng

Áp dụng cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Quy trình khung xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã, có lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo hướng dẫn gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Văn hóa và Thể thao).

3. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thẩm định, xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

4. Quyết định công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện được công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử Thành phố. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức công bố xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận, mẫu bằng công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

III. Tiêu chí xét công nhận đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện cấp xã:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu và đơn vị hướng dẫn thực hiện
1	Văn hóa ứng xử trong cộng đồng	1.1. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử trong môi trường làm việc.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.1.1-1.1.3)
		1.1.1. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa.	100%

		1.1.2. Có quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử do cơ quan công an nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức triển khai.	Đạt Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Công an về quy tắc ứng xử của công an nhân dân.
		1.1.3. Tỷ lệ cơ sở khám, chữa bệnh y tế trên địa bàn xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử.	100%
		1.2. Xây dựng (trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử) và triển khai các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương và nguyên tắc bình đẳng giới trong các môi trường văn hóa.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.2.1-1.2.3)
		1.2.1. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong gia đình, không gian mạng, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư (Xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		1.2.2. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt (Sở Giáo dục và Đào tạo quy định chỉ tiêu cụ thể)
		1.2.3. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt (Sở Công Thương quy định chỉ tiêu cụ thể)
		1.3. Tỷ lệ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện (công nhận mới, sửa đổi, bổ sung)[1] có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.	100%
2	Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình.	$\geq 85\%$
		2.2. Có mô hình cấp xã về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)

		2.3. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.	>=80%
		2.4. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng sống cho người dân trên địa bàn.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 2.4.1-2.4.3)
		2.4.1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn.	Đạt 100% hộ gia đình phải được ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC; 100% hộ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải được hướng dẫn và tự kiểm tra an toàn PCCC ít nhất 01 lần/năm; mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người được tập huấn kỹ năng PCCC và cứu nạn cứu hộ cơ bản
		2.4.2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với thiên tai, thảm họa môi trường.	Đạt (Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định chỉ tiêu cụ thể)
		2.4.3. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với dịch bệnh.	Đạt (Sở Y tế quy định chỉ tiêu cụ thể)
		2.5. Tỷ lệ người dân được tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình[2], những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị cộng đồng, giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo.	100%
		2.6. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật[3].	100%
		2.7. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia hoạt động giáo dục di sản văn hóa gắn với tham quan, trải nghiệm tại các địa điểm di sản văn hóa trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.	100%
		2.8. Tỷ lệ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa ứng xử, xây dựng môi	100%

		trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.[4]	
		2.9. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có một trong các thiết bị gồm: máy thu thanh, thu hình (TV), máy tính hoặc điện thoại thông minh (smartphone) có thể thu, xem các chương trình phát thanh, truyền hình thiết yếu Trung ương và địa phương tại nơi sinh sống.	100%
3	Phòng, chống bạo lực gia đình	3.1. Tỷ lệ vụ việc bạo lực gia đình hàng năm được phát hiện, giải quyết theo quy định pháp luật.	$\geq 98\%$
		3.2. Có mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		3.3. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được tiếp cận, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu[5].	100%
4	Cơ sở vật chất văn hóa cơ sở	4.1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã đạt chuẩn[6].	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		4.2. Tỷ lệ khu phố, ấp, tổ dân phố và tương đương có không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng, có trang thiết bị hoạt động, phương tiện chuyên dụng, có quy chế hoạt động bền vững, hiệu quả.	Đạt
		4.2.1. Tỷ lệ khu phố, ấp, khu dân cư có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó có 70% đạt chuẩn[7]).	100%
		4.2.2. Tỷ lệ khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó 100% đạt chuẩn)[8].	100%
		4.3. Tỷ lệ khu phố, ấp, khu dân cư và tương đương có điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.	$\geq 80\%$
		4.4. Có thư viện cấp xã đạt chuẩn[9].	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		4.5. Tỷ lệ khu phố, ấp, khu dân cư có mô hình thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hoặc không gian đọc, phòng đọc cơ sở.	$\geq 70\%$

		4.6. Có Trung tâm Cung ứng dịch vụ công[10] phục vụ người lao động của các khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp trên địa bàn.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		4.7. Có công viên, quảng trường hoặc sân vận động gắn với điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi, thanh niên[11].	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		4.8. Tỷ lệ cơ sở giáo dục trên địa bàn có thư viện (có đầu sách đa dạng, thiết bị phù hợp), sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, hệ thống phòng học cho các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, không gian tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa địa phương.	100%
		4.9. Tỷ lệ cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn có không gian nghệ thuật công cộng trong hoặc ngoài khuôn viên.	40%
5	Hoạt động văn hóa cơ sở	5.1. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công có quy chế quản lý và vận hành hiệu quả; tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		5.2. Tỷ lệ khu phố, ấp, khu dân cư có ít nhất 01 đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể hoạt động thường xuyên, có chất lượng.	70%
		5.3. Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.	$\geq 45\%$
		5.4. Tỷ lệ số hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao.	$\geq 35\%$
		5.5. Có mô hình văn hóa cơ sở phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương[12].	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		5.6. Tỷ lệ lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch.	100%
		5.7. Thường xuyên tổ chức các buổi chiếu phim công cộng phục vụ cộng đồng dân cư.[13]	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)

		5.8. Có mô hình về nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
6	Di sản văn hóa	6.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên[14] trên địa bàn hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	100%
		6.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đáp ứng theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các điều kiện về môi trường[15].	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		6.2.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia đặc biệt.	95%
		6.2.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia.	70%
		6.3. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn có chương trình giáo dục di sản văn hóa.	100%
		6.4. Định kỳ hàng năm, cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hóa trên địa bàn được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		6.5. Định kỳ hàng năm, di sản văn hóa phi vật thể của địa phương được thực hành, truyền dạy trong gia đình và tổ chức truyền dạy trong cộng đồng, với sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
7	Chuyển đổi số, dữ liệu số	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND Thành phố hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ VHTTDL thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)

		7.3. Thư viện cấp xã thực hiện số hóa, liên thông và quản lý thông tin của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc hệ thống thư viện số quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		7.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn xã được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	100% (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
8	Nhân lực quản lý văn hóa	8.1. Tỷ lệ cán bộ nghiệp vụ, công tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ[16].	100%
		8.2. Tỷ lệ người quản lý trực tiếp di sản văn hóa trên địa bàn xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	100%
		8.3. Tỷ lệ thư viện cộng đồng có người làm công tác thư viện được đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.	90%
		8.4. Định kỳ hàng năm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng dân cư cho cán bộ phụ trách và công tác viên thể dục, thể thao cơ sở trên địa bàn.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		8.5. Tỷ lệ cán bộ làm công tác văn hóa - xã hội cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng xa được tập huấn chuyên sâu, nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn về công tác gia đình.	100%
9	Phát triển công nghiệp văn hóa	9.1. Có làng nghề truyền thống trên địa bàn chuyển đổi, phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa, sáng tạo, kết hợp phát triển du lịch.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		9.2. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)
		9.3. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng với các hoạt động hỗ trợ nghệ sĩ và cộng đồng thực hành sáng tạo tại địa phương[17].	Đạt (Sở Văn hóa và Thể thao quy định chỉ tiêu cụ thể)

10	Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình	10.1. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp xã, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình.	100%
----	---	--	------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ